

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-7-2024
V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Đức,
- Ông Nguyễn Đức Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024; thông báo mở lại phiên tòa số: 117/2024/TB -TA ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Sa Thị H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Hà Văn Q trong đơn khởi kiện và B tự khai trình bày: Anh Hà Văn Q và chị Sa Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trong thời gian vợ chồng chung sống do tính tình không hợp nên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Từ ngày 30/4/2021, chị H bỏ về nhà bố đẻ là ông Sa Văn M

tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V để sinh sống. Anh và chị H sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Q ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh Hà Văn Q và chị Sa Thị H có 03 con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày 08/12/2014; Hà Anh D sinh ngày 27/9/2016 và Hà Thị N sinh ngày 05/6/2018. Anh Hà Văn Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án lấy lời khai của cháu Hà Anh T và Hà Anh D, cả hai cháu có nguyện vọng xin được ở cùng anh Hà Văn Q.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Sa Thị H không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2024, ông Sa Văn M là bố đẻ của chị Sa Thị H cung cấp nội dung anh Hà Văn Q và chị Sa Thị H kết hôn năm 2015, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V. Trong thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, vợ chồng tính tình không hợp. Đến năm 2021, chị H chuyển về chung sống cùng tôi, anh Q và chị H ly thân không quan tâm đến nhau nữa, chị H hiện nay đã xin tôi đi làm ăn xa, tôi có thông báo cho chị H về việc anh Q xin ly hôn, chị H không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2024, Tổ trưởng tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V cung cấp nội dung anh Hà Văn Q và chị Sa Thị H kết hôn năm 2015. Trong thời gian vợ chồng chung sống do tính tình không hợp nên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Khoảng tháng 4/2021, chị H bỏ về nhà bố đẻ là ông Sa Văn M tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V để sinh sống sau đó bỏ đi làm ăn, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Anh Q và chị H có 03 con chung là cháu Hà Anh T sinh năm 2014, Hà Anh D sinh năm 2016 và Hà Thị N sinh năm 2018 hiện cả ba con do anh Q chăm sóc nuôi dưỡng.

Xác minh tại Công an thị trấn S, huyện V chị Sa Thị H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V. Hiện nay Sa Thị H vắng mặt tại nơi cư trú.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn Q. Xử cho anh Hà Văn Q được ly hôn với chị Sa Thị H.

+ Về con chung: Giao cả ba con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày 08/12/2014; Hà Anh D sinh ngày 27/9/2016 và Hà Thị N sinh ngày 05/6/2018 cho anh Hà Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị Sa Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hà Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Sa Thị H có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa chị Sa Thị H vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Anh Hà Văn Q vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hà Văn Q và chị Sa Thị H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Anh Hà Văn Q và chị Sa Thị H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Anh Hà Văn Q và chị Sa Thị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, anh Q và chị H đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh Q và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Q phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Hà Văn Q và chị Sa Thị H có ba con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày 08/12/2014; Hà Anh D sinh ngày 27/9/2016 và Hà Thị N sinh ngày 05/6/2018. Anh Hà Văn Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án chị Sa Thị H không đến Tòa án để trình bày về nguyện vọng nuôi con là cố tình trốn tránh trách nhiệm về con chung, vì vậy việc giao con cho chị H nuôi dưỡng không được đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Con chung trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở cùng anh Hà Văn Q. Do đó cần giao cả ba con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc anh Q không yêu cầu chị Sa Thị H phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Hà Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hà Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Văn Q được ly hôn chị Sa Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Hà Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày 08/12/2014; Hà Anh D sinh ngày 27/9/2016 và Hà Thị N sinh ngày 05/6/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chị Sa Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hà Văn Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000667 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, anh Hà Văn Q đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Anh Hà Văn Q và chị Sa Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- UBND thị trấn Sơn Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSPA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long